

Số: /2021/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08/3/2016;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số: 3091/STC-GCS ngày 06/8/2021, 3362/STC-GCS ngày 23/8/2021, 3703/STC-GCS ngày 15/9/2021; Báo cáo thẩm định số 299/BC-STP ngày 23/7/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

1. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Trường hợp Nhà nước thực hiện thẩm định giá

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản theo yêu cầu hoặc đề nghị bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua, đi thuê tài sản nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, cụ thể như sau:

a. Mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b. Không thuê được doanh nghiệp thẩm định giá đối với tài sản nhà nước trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua, đi thuê tài sản nhà nước đã đăng công khai thông tin sau 15 (mười lăm) ngày mời cung cấp dịch vụ thẩm định giá nhưng không có doanh nghiệp thẩm định giá tham gia, trừ trường hợp đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c. Mua tài sản thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về danh mục bí mật nhà nước.

2. Mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 500 triệu đồng/01 gói thầu (gói tài

sản) trở lên yêu cầu phải có ý kiến thẩm định độc lập của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân công thẩm định giá tài sản nhà nước.

3. Đối với mua sắm tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc dưới 500 triệu đồng/01 gói thầu (gói tài sản) thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi thuê doanh nghiệp thẩm định giá: Giao cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát chứng thư thẩm định giá, báo cáo kết quả thẩm định giá đảm bảo tiêu chuẩn thẩm định giá và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về nội dung và giải trình rõ trong hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt; cụ thể:

a. Sở Tài chính thực hiện đối với trường hợp mua sắm tài sản thuộc hoạt động mua sắm thường xuyên và trường hợp đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

b. Các Sở chuyên ngành có thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư thực hiện đối với trường hợp mua sắm tài sản thuộc dự án đầu tư.

4. Trong trường hợp xử lý tài sản công theo các hình thức bán, thanh lý, cho thuê việc xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan.”

2. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Phân công trách nhiệm thẩm định giá

1. Hội đồng thẩm định giá nhà nước cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, thực hiện thẩm định giá trong trường hợp: cơ quan, tổ chức, đơn vị là các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương được giao mua, đi thuê tài sản thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 16 Quyết định này.

2. Hội đồng thẩm định giá nhà nước cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, thực hiện thẩm định giá trong trường hợp: Cơ quan, tổ chức, đơn vị là Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện (bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở huyện); các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được giao mua, đi thuê tài sản thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 16 Quyết định này.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thẩm định giá của Nhà nước được quy định tại Mục 4, Chương 2, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/10/2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ban Pháp chế, Ban KT NS HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, TH₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải